

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024
Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bảo vệ chăm sóc trẻ em
tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện chỉ đạo, định hướng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực trẻ em và bình đẳng giới năm 2024; thực hiện các Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh về công tác trẻ em và bình đẳng giới; Quyết định số 217/QĐ-BPN&TE ngày 23/11/2023 Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực) tại công văn số 228/LĐTBBXH-TE&BDG ngày 23/01/2024, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh (viết tắt là Ban VSTBCPN và BVCSTE) ban hành Chương trình công tác năm 2024 với những nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo của các thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021-2030. Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách đối với cán bộ nữ và có liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, trẻ em, nhằm đảm bảo lợi ích chính đáng của phụ nữ, trẻ em trong tất cả các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh, các địa phương đối với hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm: (1) Nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ, giảm khoảng cách giới trong mọi lĩnh vực, ngành, nghề, vùng miền, địa phương; tạo cơ hội để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn vào những công việc quan trọng của xã hội, thúc đẩy và trao quyền bình đẳng thực chất giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em; (2) Thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, giảm thiểu tổn hại cho trẻ em và sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin, các dịch vụ xã hội và tham gia các hoạt động xã hội của trẻ em giữa các vùng miền.

2. Yêu cầu

Thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, các địa phương, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các hoạt động thúc đẩy công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường công tác cán bộ nữ.

1.1. Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo ở các cấp, đề xuất cấp ủy các cấp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và theo kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/01/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 2282/QĐ - TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030", đảm bảo nguồn cán bộ nữ cho Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ Phụ nữ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công việc cũng như vị trí việc làm và các chức danh quy hoạch, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực nữ.

- Đơn vị chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.3. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc trẻ em

2.1. Các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2024 Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; tiếp tục thực hiện các Kế hoạch, Đề án giai đoạn 2021-2030 trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo vệ chăm sóc trẻ em¹.

¹ (1) Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 14/3/2019 Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày

Trong đó, tập trung công tác lao động, việc làm, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; phòng ngừa, giảm tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích, nhất là tai nạn giao thông và đuối nước, giảm trẻ em bị xâm hại, quan tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

17/9/2019 Triển khai Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã vùng khó khăn giai đoạn 2019 – 2025; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 13/3/2020 Thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 28/12/2020 Thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025 và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 08/3/2021 Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 29/6/2021 Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/8/2021 thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 29/6/2021 Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 25/8/2021 thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng tỉnh QN giai đoạn 2021 - 2025”; KH số 174/KH-UBND ngày 7/7/2023 Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023 triển khai Chương trình phổ cập bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2023-2035; Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023 triển khai Chương trình phổ cập bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trong trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2035; Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 7/12/2023 thực hiện dự án “phòng ngừa tội phạm và phòng chống VPPL cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh QN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

(2) Công văn 1156-CV/TU Ngày 22/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy V/v thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của BCH Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025; Đề án 279 “Phát huy giá trị tốt đẹp của phụ nữ, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững” Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/01/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”; KH số 128/KH-UBND ngày 13/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/3/2023 về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh;

Các quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành: Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Chương trình phối hợp số 832/CTPH-LĐTBXH-VHTT ngày 23/3/2022 phối hợp công tác gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội giai đoạn 2022 - 2025; Quy chế số 870/QC-SGDDT-SYT-LĐTB&XH ngày 31/3/2022 phối hợp triển khai công tác y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022 - 2025; Quy chế số 8738/QC-CAT-SLĐTBXH-STTTT ngày 19/12/2022 về việc Phối hợp giữa Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông trong tiếp nhận, xử lý các tin báo, tố giác về hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; Kế hoạch phối hợp liên ngành số 110/KHLN/LĐTB&XH-YT-GD&ĐT-VHTT-GTVT-CAT-HND-NN&PTNT-TĐTN-HLHPN ngày 16/01/2023 Kế hoạch phối hợp liên ngành phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2030.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.2. Phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề của phụ nữ và trẻ em, trợ giúp phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

(1) Phối hợp tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em, nhằm tăng cường sự tham gia và thụ hưởng của phụ nữ và trẻ em trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội và ở từng ngành nghề, đơn vị, địa phương. Phối hợp xây dựng, hỗ trợ, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo vệ trẻ em².

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

(2) Phối hợp kịp thời trong giải quyết, xử lý các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em; nắm bắt thông tin, xác minh, điều tra và kiến nghị xử lý các vụ việc bạo lực, quấy rối, xâm hại phụ nữ và trẻ em, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, mua bán người; trợ giúp pháp lý, bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

(3) Phối hợp vận động, trợ giúp phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, bảo vệ chăm sóc trẻ em theo kế hoạch đã đề ra.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát, theo dõi thực hiện và tham gia các hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới tại cơ sở như hoạt động

² Mô hình xây dựng gia đình hạnh phúc không bạo lực (sở VH TT); mô hình bình đẳng giới, chống tảo hôn, ép kết hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số (Ban Dân tộc); mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; mô hình Trung tâm một cửa hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực giới (NNAD); mô hình thành phố an toàn, thân thiện chống quấy rối, XHTD phụ nữ và trẻ em nơi công cộng tại TP Hạ Long; mô hình thí điểm Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật tại thị xã Đông Triều, thành phố Móng Cái; mô hình "Thí điểm kết nối dịch vụ chăm sóc và phát triển toàn diện trẻ em tại cộng đồng dựa trên đánh giá nhu cầu của trẻ"; mô hình nâng cao năng lực và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mô hình hỗ trợ sinh kế tự chủ tài chính đối với phụ nữ bị bạo lực, phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn (sở Lao động TB&XH); mô hình Mẹ đỡ đầu; Nhóm cha mẹ chăm sóc, giáo dục, phát triển toàn diện trẻ thơ (Hội LHPN tỉnh); mô hình Hội đồng trẻ em; CLB quyền tham gia của trẻ em; đỡ đầu trẻ em có HCKK (Tinh Đoàn); Mô hình trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (Sở Giáo dục Đào tạo);...

Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động vì bình đẳng giới và các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo vệ, chăm sóc trẻ em (*theo phân công phụ trách địa bàn tại Quy chế hoạt động của Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh*); phát hiện và phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực cho cán bộ, người dân về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ trẻ em

3.1. Đa dạng các hình thức truyền thông để đông đảo quần chúng nhân dân hiểu và nâng cao ý thức trong việc thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em; tập trung tuyên truyền nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và sự đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền Chỉ thị 28-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; các chính sách, quy định của pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về bình đẳng giới.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Tham mưu, phối hợp triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động phòng chống bạo lực gia đình, Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12); Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức chiến dịch truyền thông gây ảnh hưởng, vận động hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn hưởng ứng các Tháng hành động.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.3. Gặp mặt, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Nâng cao năng lực thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bảo vệ chăm sóc trẻ em, cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em.

4.1. Tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và bảo vệ chăm sóc trẻ em.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4.2. Tổ chức các Hội thảo đánh giá, tổng kết, đưa ra các giải pháp trong thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Công tác xây dựng dữ liệu và chuyển đổi số, kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá

5.1. Rà soát, xây dựng phương án điều tra thu thập thông tin các chỉ tiêu, mục tiêu, chỉ số về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, trẻ em phục vụ cho báo cáo và đánh giá định kỳ.

- Đơn vị chủ trì: Cục thống kê tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành Thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống bạo lực giới, ứng dụng tổng đài 18001769 tiếp nhận thông tin và quản lý hồ sơ tư vấn cho người bị bạo lực, xâm hại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác BVCSTE và bình đẳng giới.

Phối hợp thực hiện hiệu quả các dự án: Trung tâm một cửa hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực giới do UNPFA tài trợ, các dự án do các Tổ chức Phi chính phủ, các nhóm đối tác hành động về giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em tài trợ.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị được giao tiếp nhận, triển khai dự án của tổ chức phi chính phủ.

III. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Các sở, ban, ngành, thành viên Ban VSTBCPN&BVCSTE tỉnh, Ban VSTBCPN&BVCSTE các địa phương chủ động bố trí kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí được cấp của sở, ngành, địa phương, đơn vị năm 2024.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí trong dự toán được giao của sở năm 2024 để triển khai các hoạt động chung của Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh theo Quy chế và quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung hoạt động nêu trên, các sở, ban, ngành thành viên Ban VSTBCPN&BVCSTE tỉnh, Ban VSTBCPN&BVCSTE các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc trẻ em gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng (trước ngày 10/6) và báo cáo năm (trước ngày 10/12) gửi cơ quan thường trực Ban VSTBCPN và BVCSTE (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp,

báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ, Ủy ban Quốc gia về trẻ em. *Min*

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Ủy ban quốc gia VSTBPNVN;
 - Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
 - Bộ Lao động TB&XH;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
 - Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tường Huy;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Thành viên Ban VSTBPN và BVCSTE tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - V0,1,2,3; các Chuyên viên NCTH;
 - Lưu: VT, VX2.
- (báo cáo)
- 02b-CV30



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thị Hạnh

Ký bởi: Lê Văn Việt
Giờ ký: 23/01/2024 16:02:35